

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2019/HS-ST
Ngày 16-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Tươi

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thi

Bà Nguyễn Thị Lợi

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng – Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Tăng Văn Lanh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Mai Văn M, sinh năm 1978 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn Nc tức N1 (đã chết) và bà Phạm Thị B (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ ngày 13 tháng 3 năm 2019, tạm giam ngày 15 tháng 3 năm 2019; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Vũ Văn S, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

- *Những người làm chứng:* Anh Trần Tuấn A, anh Phạm Văn P, ông Phan Văn H, anh Đinh Văn H, anh Đinh Văn K đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Văn M và anh Vũ Văn S là công nhân Công ty trách nhiệm hữu hạn G (viết tắt là Công ty Gri T), địa chỉ tại thôn K, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng. Giữa M và anh S có quan hệ tình cảm yêu đương cùng giới từ khoảng tháng 6 năm 2018. Quá trình quan hệ tình cảm, M đã nhiều lần cho anh S tiền khoảng 30.500.000đồng và 02 chỉ vàng để anh S chi tiêu, trả nợ. Cuối tháng 12 năm 2018, do cần tiền mua xe làm phương tiện đi lại nên M bảo anh S cho M ít tiền để mua xe nhưng anh S không đồng ý và có ý lảng tránh. Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 02 tháng 01 năm 2019, do bức tức vì anh S không cho tiền, nên khi anh S đang ngồi trong phòng bảo vệ của Công ty, M đi vào bảo anh S ra ngoài nói chuyện. Anh S không ra, M kéo tay anh S ra ngoài sân trước cửa kho của Công ty. Giữa hai bên xảy ra to tiếng, xô xát với nhau. M lấy chiếc ghế kim loại màu xám, cao 71cm để ở sát tường trong kho, cách chỗ M khoảng 02m, cầm ghế bằng hai tay đập về phía anh S. Anh S cúi xuống tránh và giơ tay lên đỡ thì bị ghế đập vào vùng vai, gáy không gây nên thương tích. Sau đó anh S giằng được ghế và đập 01 nhát vào vai M cũng không gây thương tích. Thấy hai bên xô sát, đánh nhau mọi người trong công ty ra can ngăn. Anh S bỏ đi vào trong kho hàng, còn M chạy vào phòng bảo vệ lấy 01 con dao gọt hoa quả, dài khoảng 25cm, bản rộng 04cm của ông Phan Văn Hạnh là nhân viên bảo vệ để trong ngăn kéo bàn. M cầm dao đuổi theo anh S, anh S bỏ chạy đến khu vực cuối kho hàng rồi trèo lên thùng hàng cao khoảng 1,5m thì bị trượt chân ngã tuột xuống. Đúng lúc này M chạy đến cầm dao ở tay phải đâm vào 01 nhát vào vùng lưng phải của anh S rồi rút dao bỏ chạy. Sau đó M ra lấy xe đi về nhà, khi về đến cầu Kiến An, M vứt con dao xuống sông Lạch Tray. Sau khi bị M gây thương tích, anh S được mọi người đưa đến bệnh viện Việt Tiệp cấp cứu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 64/2019/TgT, ngày 13 tháng 02 năm 2019 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: Nạn nhân Vũ Văn S bị vết thương vùng lưng phải dài 05cm, sâu không khảo sát được đáy. Vết thương thấu bụng gây vết thương gan và thận phải đã được phẫu thuật khâu vết thương gan, vết thương thận phải, đang dần ổn định. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây lên là 47%. Thương tích trên có đặc điểm do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây lên.

Tại Cáo trạng số 41/CT – VKS ngày 25 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố bị cáo Mai Văn M về tội: “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3, Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Mai Văn M khai nhận: Do bức tức việc xin tiền anh S không cho, hai bên đã xảy ra to tiếng, xô xát. Bị cáo đã lấy dao trong phòng bảo vệ đâm anh S 01 nhát để cảnh cáo nhưng không may trúng vào vùng thắt lưng của anh S gây thương tích. Bị cáo không có mục đích tước đi sinh mạng của anh S nên không chuẩn bị hung khí từ trước và khi anh S đã ngã, bị cáo chỉ đâm anh S 01 nhát rồi bỏ đi. Bị cáo biết mọi người trong Công ty sẽ đưa anh S đi cấp cứu. Sau khi gây ra thương tích cho bị hại, bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường cho bị hại số tiền là 35.000.000đồng.

Lời khai của bị hại anh Vũ Văn S khai có nội dung như bị cáo Mai Văn M đã khai nhận. Bị hại có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật và yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí điều trị thương tích và phục hồi sức khỏe gồm:

- + Tiền thuốc, tiền viện phí theo hóa đơn là 54.890.000 đồng
- + Tiền mất thu nhập của bản thân trong ba tháng, mỗi tháng 7.000.000 đồng là 3 tháng x 7.000.000 đồng = 21.000.000 đồng.
- + Tiền ăn bồi dưỡng phục hồi sức khỏe trong 01 tháng = 3.000.000 đồng
- + Chi phí đi lại, mất thu nhập của người chăm sóc là 250.000 đồng x 30 ngày = 7.500.000 đồng.

Tổng số tiền là 86.390.000 đồng, gia đình bị cáo đã bồi thường được 35.000.000 đồng nay anh S yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền là 51.390.000 đồng.

Công bố lời khai những người làm chứng khác tại cơ quan điều tra có nội dung như lời khai của bị cáo, bị hại khai tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu lời luận tội đối với bị cáo Mai Văn M. Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mai Văn M từ 06 (sáu) năm đến 07 (bảy) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 590 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 51.390.000 đồng;

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 1 và các điểm a, c, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc ghế kim loại của công ty Gri T do công ty không có yêu cầu nhận lại, trị giá không lớn, là công cụ sử dụng vào việc phạm tội.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên và nói lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về việc vắng mặt của người làm chứng: Tại phiên tòa người làm chứng anh Trần Tuấn A, anh Phạm Văn P, ông Phan Văn H, anh Đinh Văn H và anh Đinh Văn K đều vắng mặt, xét thấy, những người làm chứng đã được Tòa án tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ, tại giai đoạn điều tra, những người làm

chứng đã có lời khai nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng anh Trần Tuấn A, anh Phạm Văn P, ông Phan Văn H, anh Đinh Văn H và anh Đinh Văn K.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện A và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về chứng cứ xác định bị cáo có tội:

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa về việc bị cáo dùng dao gọt hoa quả gây thương tích đối với anh Vũ Văn S phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 64/2019/TgT, ngày 13 tháng 02 năm 2019 của Trung tâm pháp y Hải Phòng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Mai Văn M đã dùng dao gọt hoa quả làm tổn thương cơ thể anh Vũ Văn S với tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 47%. Do vậy, hành vi bị cáo đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[4] Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo hộ, gây nguy hiểm cho xã hội nên hành vi của bị cáo đã phạm tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

- Xét tình tiết định khung hình phạt:

[5] Thương tích của bị hại là do bị cáo dùng dao gây ra, theo quy định của pháp luật dao được xác định là "hung khí nguy hiểm". Do vậy, hành vi của bị cáo đã vi phạm điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[6] Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bị hại là 47% nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an xã hội, đã xâm phạm đến quyền được pháp luật bảo vệ về sức khỏe, gây nên tâm lý lo ngại trong nhân dân. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[8] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[9] Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi bỏ trốn, bị cáo đã ra đầu thú. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo; tỏ ra ăn năn, hối cải; sau khi gây ra thương tích cho bị hại, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục một phần hậu quả cho bị hại. Tại phiên tòa bị hại anh Vũ Văn S có quan điểm xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự:

[10] Tại phiên tòa, bị hại Vũ Văn S trình bày đã chi phí điều trị thương tích và phục hồi sức khỏe, do bị cáo gây ra hết tổng số tiền là 86.390.000đồng, gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại 35.000.000đồng, nay anh Vũ Văn S yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 51.390.000đồng, bị cáo đồng ý với yêu cầu bồi thường của bị hại. Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 590 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Mai Văn M phải bồi thường tiếp cho bị hại Vũ Văn S số tiền còn lại là 51.390.000đồng.

- Về vật chứng:

[11] Đối với 01 ghế kim loại là công cụ sử dụng vào việc phạm tội thuộc quyền sở hữu của Công ty Gri T giá trị sử dụng không lớn, công ty không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 dao gọt hoa quả ông Phan Văn H không yêu cầu bồi thường, bị cáo đã vứt xuống sông và không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về án phí:

[12] Theo quy định của pháp luật bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c, Khoản 3, Điều 134; Điều 38; điểm b, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Mai Văn M 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 3 năm 2019.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 590 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Mai Văn M phải bồi thường cho bị hại Vũ Văn S số tiền còn lại là 51.390.000đồng (năm mươi một triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bị hại Vũ Văn S có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng

50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ban hành quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Mai Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.570.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 2.770.000 đồng (hai triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng) án phí để nộp ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSNDTP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Công an huyện An Dương;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- Phòng PV27, PC10;
- Chi cục THADS huyện An Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Tươi

